TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **33/**2023/ QĐST -HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2023/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị S, sinh năm 1993.

Địa chỉ : xóm Lê L, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm Lê L, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

---

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị S và anh Nguyễn Quang D.

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Việc nuôi con chung:* Giao con chung Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 18/6/2022 cho chị S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị S mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*, tính từ tháng 3 năm 2023 cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc có lý do chính đáng, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh D) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Chia tài sản chung*: Chị S và anh D thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị S thoả thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Trả cho chị 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005990 ngày 07 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Anh D thỏa thuận chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa H;
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân